

**48/2026 VIET NAM - SOUTH EAST COAST - HO CHI MINH - VUNG TAU THI VAI - Depths, Berth.**

Source: Ho Chi Minh City Maritime Port Authority, Notice No.776/TBHH-CVHHTPHCM

**Chart - VN50031** [*previous update edition number 4, Edition date Dec 23<sup>rd</sup> 2025*]

Insert	depth, 14 <sub>5</sub>	10°30.41'N 107°00.46'E
	depth, 16 <sub>5</sub>	10°30.32'N 107°00.35'E
	depth, 16 <sub>5</sub>	10°30.27'N 107°00.24'E
	limit of the waters in front of berth, peaked line, joining:	10°30.23'N 107°00.27'E
		10°30.25'N 107°00.29'E
		10°30.29'N 107°00.25'E
		10°30.27'N 107°00.23'E
	limit of the waters in front of berth, peaked line, joining:	10°30.25'N 107°00.29'E
		10°30.46'N 107°00.54'E
		10°30.50'N 107°00.51'E
		10°30.29'N 107°00.25'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

**48/2026 VIỆT NAM - BỜ BIỂN ĐÔNG NAM BỘ - HỒ CHÍ MINH - VŨNG TÀU THỊ VẢI - Độ sâu, Bến cảng.**

Nguồn: Cảng vụ hàng hải thành phố Hồ Chí Minh, Thông báo số 776/TBHH-CVHHTPHCM

**Hải đồ - VN50031** [*cập nhật trước phiên bản mới ngày 23 tháng 12 năm 2025*]

Chèn	độ sâu, 14 <sub>5</sub>	10°30.41'N 107°00.46'E
	độ sâu, 16 <sub>5</sub>	10°30.32'N 107°00.35'E
	độ sâu, 16 <sub>5</sub>	10°30.27'N 107°00.24'E
	giới hạn vùng nước trước bến, đường nét đứt, nối:	19°30.23'N 107°00.27'E
		10°30.25'N 107°00.29'E
		10°30.29'N 107°00.25'E
		10°30.27'N 107°00.23'E
	giới hạn vùng nước trước bến, đường nét đứt, nối:	10°30.25'N 107°00.29'E
		10°30.46'N 107°00.54'E
		10°30.50'N 107°00.51'E
		10°30.29'N 107°00.25'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)